

No.	Tên điều khoản	Nội dung điều khoản
Điều 1	Phạm vi áp dụng	Điều khoản, điều kiện này áp dụng đối với các khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ TPBank QuickPay.
Điều 2	Giải thích từ ngữ	<ol style="list-style-type: none">1. Ngân hàng/NH: Là ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), thực hiện cung cấp dịch vụ thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.2. Dịch vụ TPBank QuickPay/Dịch vụ: là dịch vụ thanh toán và chấp nhận thanh toán thông qua Ứng dụng TPBank QuickPay dành cho thẻ trả trước TPBank QuickPay do TPBank triển khai và cung cấp cho Khách hàng theo Điều khoản, Điều kiện này.3. Khách hàng: bao gồm tất cả khách hàng là chủ thẻ trả trước TPBank QuickPay, đáp ứng điều kiện sử dụng dịch vụ TPBank QuickPay, bao gồm tính năng thanh toán (áp dụng cho việc thanh toán qua mã QR) và tính năng chấp nhận thanh toán (áp dụng cho việc chấp nhận thanh toán qua mã QR) trên ứng dụng TPBank QuickPay.4. Ứng dụng TPBank QuickPay: là ứng dụng thanh toán của TPBank được phát triển trên nền giao dịch thanh toán dành cho Thẻ trả trước TPBank QuickPay cho phép Khách hàng thực hiện các giao dịch thanh toán thông qua mã QR bằng Thẻ trả trước TPBank QuickPay, thẻ tín dụng hoặc Tài khoản thanh toán. Ứng dụng TPBank QuickPay cung cấp các tính năng chính gồm Tính năng thanh toán và Tính năng chấp nhận thanh toán. Khách hàng thông qua thẻ trả trước TPBank QuickPay của Khách hàng mở tại TPBank để thực hiện các giao dịch thanh toán và quản lý các giao dịch thanh toán QR đã thực hiện.5. Tính năng thanh toán: là tính năng cho phép Khách hàng thực hiện thanh toán bằng việc quét mã QR tại các Đơn vị chấp nhận thanh toán QR.<ul style="list-style-type: none">- Là tính năng cho phép khách hàng thực hiện thanh toán giao dịch thẻ bằng việc quét mã QR tại các Điểm/Đơn vị chấp nhận thanh toán QR trong phạm vi số tiền được nạp vào thẻ trả trước TPBank QuickPay, thẻ thanh toán của Khách hàng.- Nguồn tiền nạp vào thẻ trả trước: Khách hàng sử dụng nguồn tiền từ thẻ trả trước TPBank QuickPay, tài khoản

		<p>thanh toán mở TPBank, thẻ thanh toán do TPBank phát hành (trừ thẻ tín dụng), thẻ thanh toán do Ngân hàng khác phát hành (trừ thẻ tín dụng), tài khoản thanh toán tại ngân hàng khác để nạp tiền vào thẻ trả trước TPBank QuickPay của Khách hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng chỉ được rút tiền mặt từ tài khoản thanh toán gắn với thẻ trả trước định danh <p>6. Tính năng chấp nhận thanh toán: Là tính năng chấp nhận thanh toán giao dịch thẻ trả trước TPBank QuickPay bằng mã QR cung cấp cho người sử dụng và các Điểm/Đơn vị chấp nhận thanh toán mã QR:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính năng chấp nhận thanh toán giới hạn: cung cấp cho các khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ TPBank QuickPay, mở thẻ trả trước TPBank QuickPay nhưng chưa đăng ký dịch vụ chấp nhận thanh toán qua mã QR trực tiếp tại Chi nhánh, VTM hoặc Chuyên viên Khách hàng cá nhân của TPBank. - Tính năng chấp nhận thanh toán không giới hạn: cung cấp cho khách hàng đã đăng ký dịch vụ điểm chấp nhận thanh toán qua mã QR trực tiếp tại Chi nhánh, VTM hoặc Chuyên viên Khách hàng cá nhân của TPBank. <p>7. Thẻ thanh toán: là thẻ thanh toán nội địa/quốc tế bao gồm thẻ trả trước, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng của Khách hàng do TPBank và/hoặc các tổ chức phát hành thẻ phát hành cho Khách hàng.</p> <p>8. Thẻ trả trước TPBank QuickPay/Thẻ: là thẻ trả trước nội địa phi vật lý TPBank cung cấp cho người dùng sử dụng tính năng QuickPay. TPBank cho phép người sử dụng thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi giá trị tiền đã nạp vào thẻ trả trước này. Thẻ trả trước TPBank QuickPay bao gồm: thẻ trả trước định danh (có các thông tin định danh chủ thẻ) và thẻ trả trước vô danh (không có các thông tin định danh chủ thẻ và mọi giao dịch trên thẻ trả trước vô danh này tại mọi thời điểm không được quá 5,000,000 VNĐ (năm triệu đồng). Thẻ trả trước vô danh không được rút tiền mặt.</p> <p>9. Mã QR/QR Code: Là mã vạch ma trận có chứa các thông tin đã được mã hóa được khởi tạo trên ứng dụng TPBank QuickPay. Mã QR trên ứng dụng bao gồm các loại mã do: TPBank cung cấp, đối tác trong nước cung cấp, đối tác quốc tế cung cấp. Mã QR có thể chứa thông tin cửa hàng và số tài khoản thanh toán hoặc thông tin hàng hóa/ dịch vụ, giá tiền của điểm chấp nhận thanh toán.</p> <p>10. Người sử dụng chưa định danh: Là Khách hàng là chủ thẻ trả trước TPBank QuickPay vô danh trên TPBank QuickPay.</p>
--	--	---

		<ol style="list-style-type: none"> 11. Người sử dụng đã định danh: Là Khách hàng là chủ thẻ trả trước TPBank QuickPay đã định danh trên hệ thống FCC của TPBank. 12. Giao dịch nạp tiền: là giao dịch thực hiện trên tính năng thanh toán, chuyển tiền từ tài khoản thanh toán hoặc Thẻ thanh toán của Khách hàng (trừ thẻ tín dụng) đến Thẻ trả trước TPBank QuickPay trước khi thực hiện thanh toán. 13. Giao dịch rút tiền: là giao dịch rút tiền từ thẻ trả trước phi vật lý TPBank QuickPay đã định danh. Giao dịch này được thực hiện trực tiếp trên tính năng thanh toán để chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của khách hàng tại TPBank gắn với thẻ TPBank QuickPay đã định danh. Khách hàng thực hiện rút tiền trên tài khoản thanh toán này. 14. Giao dịch thanh toán hàng hóa/dịch vụ: là giao dịch thanh toán Thẻ trả trước TPBank QuickPay, thẻ thanh toán thực hiện trên tính năng thanh toán được thực hiện bằng việc quét mã QR tại các Đơn vị chấp nhận thanh toán QR. 15. Giao dịch chuyển tiền: là giao dịch chuyển tiền từ Thẻ trả trước định danh TPBank QuickPay, thẻ ghi nợ, tài khoản thanh toán trên Ứng dụng TPBank QuickPay (không bao gồm thẻ tín dụng, thẻ trả trước vô danh) 16. Điểm chấp nhận thanh toán (ĐCNTT): là cá nhân, tổ chức chấp nhận việc sử dụng QR Code để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ trả trước TPBank QuickPay, thẻ thanh toán thông qua ứng dụng QuickPay theo Điều kiện đi kèm khoản này. 17. Ngày: là ngày làm việc theo quy định của TPBank (không bao gồm ngày nghỉ, lễ, Tết, nghỉ bù theo quy định pháp luật và của TPBank). 18. Đơn vị kinh doanh: là các Chi nhánh, Phòng giao dịch, các đơn vị khác có chức năng kinh doanh trên toàn hệ thống TPBank. 19. Hạn mức dịch vụ: là quy định giá trị giao dịch tối đa hoặc tối thiểu các giao dịch nạp tiền/rút tiền/thanh toán hàng hóa dịch vụ trên ứng dụng TPBank QuickPay theo quy định của TPBank từng thời kỳ. 20. Phí dịch vụ: là phí dịch vụ thanh toán TPBank QuickPay được tính trên tổng doanh số chấp nhận thanh toán (Doanh số) của khách hàng trên ứng dụng TPBank QuickPay. Mức phí dịch vụ được TPBank trích thu tự động từ số tiền nạp trên Thẻ trả trước TPBank QuickPay của khách hàng vào ngày cố định trong tháng và mức thu theo quy định của TPBank từng thời kỳ. 21. Sự kiện bất khả kháng: Là bất kỳ sự kiện nào vượt ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão hoặc sự kiện tự
--	--	---

		<p>nhiên khác đình công hoặc tranh chấp lao động khác chiến tranh, khởi nghĩa, khủng bố hoặc bạo loạn việc hành động hoặc không hành động của bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào; thay đổi pháp luật hoặc bất kỳ lệnh nào của bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào; bất kỳ hư hỏng, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu nào của hệ thống viễn thông, nguồn cấp điện và các hệ thống phụ trợ khác; bất kỳ sự cố kỹ thuật, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu nào của bất kỳ hệ thống máy tính hay thiết bị nào hoặc của bất kỳ phương thức giao dịch nào (dù do phần cứng hay phần mềm gây ra) và bất kỳ hư hỏng, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu nào của bất kỳ Dịch vụ nào do TPBank hoặc bất kỳ bên thứ ba hay hệ thống của bên thứ ba nào cung cấp. Trong Điều Kiện và Điều Khoản này Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ được xem là một sự kiện được miễn trừ trách nhiệm theo quy định của pháp luật</p>
<p>Điều 3</p>	<p>Quyền và trách nhiệm của Khách hàng</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền của Khách hàng: <ol style="list-style-type: none"> a. Sử dụng tính năng thanh toán, chấp nhận thanh toán và các tính năng được TPBank cung cấp trên ứng dụng TPBank QuickPay để thực hiện Dịch vụ với hạn mức được TPBank quy định theo từng thời kỳ. b. Có quyền khiếu nại, tra soát về các giao dịch, về sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ theo quy định của pháp luật. Khiếu nại phải được lập thành văn bản và gửi cho TPBank trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày quyền và lợi ích của Khách hàng bị vi phạm. Quá thời hạn trên, TPBank sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của Khách hàng không liên quan đến lỗi của TPBank theo đánh giá của TPBank, Khách hàng sẽ phải chịu phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của TPBank; c. Yêu cầu TPBank cung cấp thông tin, khiếu nại tra soát Dịch vụ qua số điện thoại hỗ trợ khách hàng: 1800.58.58.85 hoặc (84.24) 37.683.683 hoặc số điện thoại quy định khác của TPBank theo từng thời điểm; d. Được quyền sử dụng các dịch vụ, các loại giao dịch mà TPBank phát triển và cho phép sử dụng thêm trên ứng dụng TPBank QuickPay. e. Các quyền khác theo quy định từng thời kỳ của TPBank và pháp luật. 2. Trách nhiệm của Khách hàng <ol style="list-style-type: none"> a. Đảm bảo các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trên TPBank QuickPay là giao dịch hợp pháp. b. Chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với các giao dịch do Khách hàng thực hiện qua ứng dụng TPBank QuickPay.

		<ul style="list-style-type: none"> c. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của mã QR mà TPBank đã cung cấp qua ứng dụng TPBank QuickPay. d. Chịu trách nhiệm thực hiện/hoàn thiện thủ tục định danh khách hàng tại các điểm giao dịch của TPBank. e. Chịu trách nhiệm kiểm tra giấy tờ tùy thân của người mua hàng để đảm bảo thông tin trùng khớp với thông tin thanh toán trên ứng dụng TPBank QuickPay (áp dụng đối với các khách hàng sử dụng tính năng chấp nhận thanh toán). f. Cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác theo yêu cầu của TPBank khi đăng ký sử dụng và trong quá trình sử dụng dịch vụ TPBank QuickPay. Nếu Khách hàng có sự gian lận trong việc sử dụng các giấy tờ tùy thân để đăng ký dịch vụ hoặc TPBank nghi ngờ giao dịch có dấu hiệu gian lận, giả mạo thì TPBank có quyền từ chối cung cấp dịch vụ hoặc chấm dứt việc sử dụng dịch vụ TPBank QuickPay tại bất kỳ thời điểm nào không cần sự đồng ý của Khách hàng; đồng thời Khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh (nếu có). g. Bảo mật các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin Thẻ. Thông báo ngay cho TPBank ngay khi có nghi ngờ có giao dịch gian lận hoặc bị lộ thông tin tên đăng nhập, mật khẩu truy cập, điện thoại di động đang sử dụng dịch vụ TPBank QuickPay theo số điện thoại: 1800.58.58.85 hoặc (84.24) 37.683.683 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của TPBank theo từng thời điểm. h. Đồng ý cho TPBank tự động trích Tài khoản thanh toán, Thẻ thanh toán để thanh toán giá trị các Giao dịch, các loại phí liên quan đến Giao dịch của Khách hàng phát sinh với TPBank theo quy định của TPBank và pháp luật. i. Đồng ý cho TPBank được truy cập, cập nhật, sử dụng và cung cấp các thông tin về Khách hàng, bao gồm không giới hạn các thông tin về Tài khoản thanh toán, Thẻ thanh toán khi Khách hàng đăng ký sử dụng ứng dụng TPBank QuickPay. j. Bảo mật các thông tin cá nhân, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập ứng dụng TPBank QuickPay, thông tin thẻ trả trước TPBank QuickPay của KH,, bảo quản thiết bị cài đặt ứng dụng TPBank QuickPay của Khách hàng. k. Chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại, bồi thường cho người mua hàng về các khiếu nại liên quan đến chất lượng sản phẩm, bảo hành sản phẩm. (áp dụng đối với các khách hàng sử dụng tính năng chấp nhận thanh toán).
--	--	--

		<p>I. Các nghĩa vụ khác theo quy định từng thời kỳ của TPBank và pháp luật.</p>
Điều 4	Quyền và trách nhiệm của TPBank	<p>1. Quyền của TPBank:</p> <p>a. Dịch vụ được TPBank cung cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối Internet và TPBank không đảm bảo việc cung cấp Dịch vụ một cách liên tục và không bị gián đoạn. Vì thế, mặc dù Khách hàng có thể sử dụng Dịch vụ vào mọi thời điểm, Khách hàng đồng ý rằng tại một số thời điểm nhất định có thể sẽ không truy cập, sử dụng, thực hiện được một số hoặc tất cả các Dịch vụ do việc bảo trì hệ thống hoặc vì bất kỳ lý do nào khác. Khách hàng đồng ý miễn trừ và TPBank được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp giao dịch Khách hàng thiết lập trên ứng dụng QuickPay không thực hiện được vì các lý do trên.</p> <p>b. Giao dịch sẽ chỉ được chấp nhận khi được thực hiện qua Dịch vụ bằng Tài khoản đăng nhập và Mật khẩu của Khách hàng được ứng dụng TPBank QuickPay cấp cho Khách hàng.</p> <p>c. TPBank có quyền chấm dứt/từ chối việc thực hiện Dịch vụ vì bất kỳ lý do gì mà không cần báo trước khi TPBank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng vi phạm quy định của TPBank hoặc của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ. - Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện để sử dụng Dịch vụ, không tuân thủ nội dung Điều khoản, Điều kiện này. - Các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro, giao dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật. <p>d. TPBank có quyền hủy hiệu lực, đình chỉ sử dụng Thẻ nếu Thẻ bị mất, hư hỏng, trục trặc, sử dụng không đúng mục đích, Thẻ không có số dư, khi chủ Thẻ không thể thanh toán các khoản phí, khi chủ Thẻ vi phạm các Điều kiện và Điều khoản hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của pháp luật.</p> <p>e. Trong quá trình sử dụng dịch vụ TPBank QuickPay, Khách hàng đồng ý nhận thư điện tử, tin nhắn với mục đích quảng cáo, thông báo sản phẩm dịch vụ và/hoặc bất kỳ thông tin nào khác từ TPBank. TPBank có quyền thực hiện việc gửi thư điện tử, tin nhắn cho Khách hàng với nội dung, số lượng, thời điểm, thời hạn và các yếu tố khác theo toàn quyền quyết định của TPBank, phù hợp với mục đích và nội dung của Dịch vụ mà TPBank cung cấp.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> f. Được tự động trích Tài khoản thanh toán, Thẻ thanh toán của Khách hàng tại TPBank để thanh toán giá trị các giao dịch, các loại phí liên quan đến giao dịch của Khách hàng khi thực hiện Dịch vụ phù hợp với quy định của TPBank và pháp luật. g. Cung cấp Dịch vụ bởi mã QR do TPBank cung cấp hoặc mã QR do đối tác khác trong nước/nước ngoài cung cấp. h. TPBank thực hiện thanh toán trả tiền cho ĐCNTT theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước về quản lý ngoại hối, theo đó trường hợp ĐCNTT chấp nhận thanh toán thông qua mã QR từ đối tác nước ngoài thì TPBank chỉ hoàn trả toàn bộ số tiền giao dịch đã thực hiện vào tài khoản chỉ định của ĐCNTT sau khi nhận được số tiền đó từ đối tác nước ngoài. Số tiền giao dịch phải được đối tác chuyển qua kênh chính thức thông qua hệ thống ngân hàng và TPBank sẽ quy đổi ra tiền Việt Nam đồng trước khi chuyển vào tài khoản của ĐCNTT. i. Được miễn trách đối với mọi rủi ro xảy ra liên quan đến các giao dịch do Khách hàng thực hiện thông qua ứng dụng TPBank QuickPay, bao gồm không giới hạn các rủi ro liên quan đến chất lượng hàng hóa, dịch vụ, đối tác của Khách hàng. j. Các quyền khác theo quy định từng thời kỳ của TPBank và pháp luật. k. TPBank không chịu trách nhiệm về các khiếu nại liên quan đến sản phẩm của người mua đối với các ĐCNTT. <p>2. Trách nhiệm của TPBank:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phối hợp với Khách hàng thực hiện kiểm tra, đối soát dữ liệu giao dịch hàng ngày; b. Cung cấp đầy đủ thông tin định kỳ, đột xuất về các giao dịch nếu có yêu cầu của Khách hàng; c. Công bố các loại phí và mức phí cho Khách hàng trước khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ (nếu có); d. Các nghĩa vụ khác theo quy định từng thời kỳ của TPBank và pháp luật.
<p>Điều 5</p>	<p>Quy định về việc thanh toán và chấp nhận thanh toán</p>	<p>1. Quy định về việc thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Giá trị các giao dịch và các khoản phí quy định tại Biểu phí Dịch vụ của TPBank sẽ được ghi nợ/có trực tiếp từ Tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại TPBank, Thẻ thanh toán của Khách hàng. b. TPBank được quyền từ chối cấp phép giao dịch nếu số dư được phép sử dụng trên Tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại TPBank, Thẻ thanh toán không đủ để thanh toán hoặc trong trường hợp vượt quá hạn mức Dịch vụ.

		<p>c. Thời hạn giải quyết khiếu nại liên quan đến Dịch vụ của Khách hàng trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày giao dịch. TPBank sẽ hoàn trả cho Khách hàng giá trị các giao dịch khiếu nại đúng. Trong trường hợp đặc biệt, TPBank sẽ có thông báo cụ thể cho Khách hàng.</p> <p>2. Quy định về việc chấp nhận thanh toán:</p> <p>a. ĐCNTT đồng ý thanh toán đầy đủ cho TPBank khoản phí giao dịch tính theo phần trăm trị giá toàn bộ các giao dịch đã thực hiện qua chức năng chấp nhận thanh toán.</p> <p>b. TPBank có quyền thay đổi mức phí giao dịch vào bất cứ thời điểm nào và sẽ gửi thông báo tới ĐCNTT qua tin nhắn SMS hoặc gửi email hoặc thông báo trên website của TPBank trước khi mức phí mới được áp dụng.</p> <p>c. Thời hạn thanh toán được TPBank quy định theo từng thời kỳ. Trường hợp ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ/lễ/Tết/ngỉ bù, TPBank sẽ thanh toán cho ĐCNTT vào ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>d. TPBank có quyền yêu cầu ĐCNTT cung cấp hóa đơn bán lẻ/hóa đơn VAT đối với các giao dịch giá trị lớn hoặc các giao dịch tiềm ẩn rủi ro. ĐCNTT chịu trách nhiệm hoàn toàn với tính chính xác của các chứng từ đã cung cấp cho TPBank. TPBank có quyền từ chối thanh toán trong trường hợp ĐCNTT cung cấp thông tin không chính xác.</p> <p>e. ĐCNTT chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hoạt động kinh doanh do ĐCNTT thực hiện, các hàng hóa, dịch vụ mà ĐCNTT kinh doanh và/ hoặc cung ứng cho khách hàng.</p> <p>f. ĐCNTT đảm bảo chấp nhận thanh toán trong trường hợp người mua hàng yêu cầu thanh toán qua mã QR trên ứng dụng TPBank QuickPay.</p> <p>g. ĐCNTT không thực hiện quảng cáo, chào hàng hoặc bất kỳ hình thức giới thiệu nào khác nhằm khuyến khích người mua hàng thay đổi hình thức thanh toán bằng ứng dụng TPBank QuickPay sang hình thức thanh toán khác.</p> <p>h. ĐCNTT không phân biệt đối xử với người mua hàng khi thanh toán qua mã QR trên ứng dụng TPBank QuickPay để thanh toán hàng hoá dịch vụ, không thu thêm bất kỳ loại phí nào, cũng như không áp dụng giá cao hơn đối với các hàng hoá dịch vụ được thanh toán qua mã QR trên ứng dụng QuickPay.</p> <p>i. ĐCNTT cam kết chỉ thực hiện thanh toán qua mã QR cho mục đích thanh toán, mua bán hàng hoá dịch vụ do ĐCNTT cung cấp cho người mua hàng, không ứng tiền mặt cho người mua hàng trừ khi có sự chấp thuận bằng</p>
--	--	--

		<p>văn bản của TPBank, không chấp nhận qua mã QR trên ứng dụng TPBank QuickPay để thanh toán cho bất kỳ giao dịch nào (thanh toán nợ, rút tiền mặt...) không phát sinh từ giao dịch mua bán giữa người mua hàng với ĐCNTT, không chấp nhận thanh toán cho các giao dịch bất hợp pháp và không thực hiện thanh toán hộ cho đơn vị khác.</p> <p>j. ĐCNTT cam kết không tự ý thu phí giao dịch thanh toán qua ứng dụng TPBank QuickPay từ người mua hàng.</p> <p>k. ĐCNTT có quyền khiếu nại, tra soát về các giao dịch, về sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình chấp nhận thanh toán. Khiếu nại phải được lập thành văn bản và gửi cho TPBank trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày quyền và lợi ích của ĐCNTT bị vi phạm. Quá thời hạn trên, TPBank sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của ĐCNTT không liên quan đến lỗi của TPBank theo đánh giá của TPBank, ĐCNTT sẽ phải chịu phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của TPBank và chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh/thanh toán cho KH đối với các trường hợp này. Yêu cầu cung cấp thông tin tra soát Dịch vụ qua số điện thoại hỗ trợ khách hàng: 1900.58.58.85 hoặc (84.24) 37.683.683 hoặc số điện thoại quy định khác của TPBank theo từng thời điểm.</p> <p>l. Đồng ý cho TPBank tự động trích bất kỳ Tài khoản thanh toán của ĐVCNTT tại TPBank để thanh toán giá trị các Giao dịch, các loại phí liên quan đến Giao dịch của ĐVCNTT phát sinh với TPBank theo quy định của TPBank và pháp luật</p> <p>m. Khi ĐVCNTT chưa nhận được thông báo giao dịch thanh toán thẻ thành công và được báo có vào tài khoản thanh toán của ĐVCNTT dùng để nhận thanh toán từ việc chấp nhận thẻ với TPBank, ĐVCNTT không giao hàng cho người mua. Nếu giao dịch thanh toán thẻ không thành công, hoặc ĐVCNTT không nhận được thông báo biến động Tài khoản thanh toán từ TPBank nhưng ĐVCNTT vẫn thực hiện giao hàng cho người mua, ĐVCNTT sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như thiệt hại vật chất về việc đã giao hàng và thu hồi hàng hóa cũng như số tiền giao dịch, và có trách nhiệm xử lý khiếu nại từ khách hàng</p>
Điều 6	Quy định về chứng từ	<p>Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa TPBank và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi TPBank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch QuickPay của Khách hàng với TPBank. Các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và có giá trị ràng buộc Khách hàng.</p>

<p>Điều 7</p>	<p>Quy định về thiết bị, phần mềm và truy cập mạng</p>	<p>Khách hàng đơn phương chịu trách nhiệm về việc lắp đặt, duy trì và vận hành máy tính/thiết bị truy cập cá nhân của Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn điện thoại di động), về phần mềm (kể cả phần mềm trình duyệt Internet) được sử dụng trong việc truy cập ứng dụng TPBank QuickPay để sử dụng Dịch vụ, thường xuyên cập nhật các chương trình diệt virus, duy trì một tài khoản với một nhà cung cấp dịch vụ mạng để Khách hàng có thể truy cập các Dịch vụ. TPBank không chịu trách nhiệm về các rủi ro liên quan đến thiết bị sử dụng ứng dụng TPBank QuickPay đã bị bẻ khóa (jailbreak hoặc rooting). TPBank không chịu trách nhiệm về việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính/thiết bị truy cập, hỏng/đứt/sự cố kết nối mạng di động của Khách hàng trong quá trình Khách hàng sử dụng Dịch vụ.</p>
<p>Điều 8</p>	<p>Bảo mật thông tin</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng cam kết bảo mật thông tin tài khoản và mật khẩu truy cập ứng dụng TPBank QuickPay sau khi tiếp nhận từ TPBank. Khách hàng tự chịu hoàn toàn trách nhiệm cho những thiệt hại phát sinh do để lộ thông tin tài khoản và mật khẩu này. 2. Khách hàng cam kết tuân thủ các yêu cầu về bảo mật thông tin do TPBank cung cấp. Các thông tin mà ĐCNTT có được từ việc thực hiện giao dịch không giới hạn các thông tin liên quan đến chủ thẻ, người dùng ứng dụng TPBank QuickPay,... là thông tin bảo mật. ĐCNTT phải chịu trách nhiệm với các tổn thất xảy ra do việc để lộ, mất cắp thông tin dữ liệu này. 3. Khách hàng phải bảo mật thông tin Thẻ, các mã số xác nhận chủ Thẻ khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin Thẻ, thông báo và phối hợp với TPBank để xử lý khi xảy ra các trường hợp lộ thông tin Thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ việc sử dụng Thẻ dù được thực hiện bởi chủ Thẻ và/hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ sử dụng/Thực hiện và chủ Thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó. 4. Trường hợp Thẻ bị nghi ngờ lộ thông tin Thẻ, chủ Thẻ phải thông báo ngay lập tức cho TPBank và chính thức xác nhận thông báo đó bằng văn bản cho TPBank trong vòng 24 giờ.
<p>Điều 9</p>	<p>Biểu phí và Hạn mức giao dịch</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Biểu phí dịch vụ và hạn mức giao dịch sẽ do TPBank quy định theo từng thời kỳ và được TPBank cài đặt tự động trên Ứng dụng TPBank QuickPay khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ. 2. TPBank có thể thay đổi biểu phí, hạn mức giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này trong từng thời kỳ, việc thay đổi biểu phí, hạn mức giao dịch sẽ được công bố trên website của TPBank/Ứng dụng TPBank QuickPay kể từ ngày có sự thay đổi.

<p>Điều 10</p>	<p>Các trường hợp từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa, Thẻ, hủy hiệu lực (chấm dứt sử dụng) Thẻ và đình chỉ sử dụng Thẻ</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. TPBank/ĐVCNT có quyền từ chối chấp nhận thanh toán bằng Thẻ, tạm khóa Thẻ trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giao dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ thực hiện; - Thẻ giả; - Phát hiện giao dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật; - Thẻ sử dụng để thực hiện các giao dịch bị cấm: các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác; giao dịch gian lận giả mạo; giao dịch khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ); - Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật; - Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất; - Thẻ hết hạn sử dụng; - Thẻ bị khóa; - Chủ Thẻ vi phạm các quy định của Điều kiện và Điều khoản này; - Các trường hợp TPBank đánh giá liên quan đến rủi ro bao gồm nhưng không giới hạn quản lý rủi ro, gian lận, giả mạo, an toàn, bảo mật, công nghệ.... của Dịch vụ; - Các trường hợp khác theo quy định của TPBank và/hoặc pháp luật. 2. TPBank có quyền hủy hiệu lực, đình chỉ sử dụng Thẻ nếu Thẻ bị lộ thông tin, trực trặc, sử dụng không đúng mục đích, Thẻ không có số dư, khi chủ Thẻ không thể thanh toán các khoản phí, khi chủ Thẻ vi phạm các Điều kiện và Điều khoản hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của pháp luật.
<p>Điều 11</p>	<p>Cung cấp thông tin và xử lý số dư</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ Thẻ được yêu cầu TPBank cung cấp thông tin về số dư tài khoản, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác. 2. Khi chủ Thẻ chấm dứt sử dụng Thẻ, số dư trên Thẻ vẫn được duy trì trên Thẻ nếu chủ Thẻ không có nhu cầu đóng Thẻ.
<p>Điều 12</p>	<p>Sửa đổi nội dung Điều khoản, Điều kiện</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. TPBank được quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Điều khoản, Điều kiện này và quy định của TPBank về ứng dụng TPBank QuickPay, bao gồm nhưng không giới hạn tính năng chấp nhận thanh toán mã QR trên QuickPay dành cho các ĐCNTT vào bất kỳ thời điểm nào TPBank cho là phù hợp. TPBank sẽ thông báo đến Khách hàng bằng một trong các phương thức TPBank lựa chọn, bao gồm nhưng không giới hạn gửi tin nhắn đến điện thoại, gửi email đến địa chỉ email

		<p>của Khách hàng đã đăng ký với TPBank, niêm yết tại trụ sở giao dịch hoặc thông báo trên website của TPBank.</p> <p>2. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Điều khoản, Điều kiện này, Khách hàng có quyền yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ. Trường hợp Khách hàng tiếp tục sử dụng Dịch vụ sau thời điểm những sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Điều khoản, Điều kiện này có hiệu lực, được hiểu là Khách hàng đồng ý với các sửa đổi/bổ sung/thay thế này của Dịch vụ.</p>
Điều 13	Chấm dứt sử dụng Dịch vụ	<p>1. Khách hàng có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng Dịch vụ bằng cách gửi văn bản thông báo đến TPBank.</p> <p>2. TPBank có quyền đơn phương chấm dứt Dịch vụ của Khách hàng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Khách hàng vi phạm quy định tại Điều khoản, Điều kiện này; hoặc b) Sau khi TPBank gửi thông báo về việc chấm dứt sử dụng dịch vụ cho Khách hàng bằng một trong các phương thức TPBank lựa chọn, bao gồm một trong các hình thức sau: văn bản, tin nhắn SMS, Email, thông báo trên Website của TPBank, thông báo trên Ứng dụng TPBank QuickPay của Khách hàng; c) Trường hợp TPBank đánh giá có dấu hiệu gian lận, giả mạo, rủi ro, gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của TPBank, Khách hàng hoặc ảnh hưởng đến hệ thống ứng dụng TPBank QuickPay, khách hàng sử dụng hệ thống ứng dụng TPBank QuickPay. <p>3. Thời gian xử lý việc Chấm dứt Dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Khách hàng chấm dứt sử dụng Dịch vụ: TPBank hoàn tất xử lý trong vòng 24 giờ làm việc sau khi nhận được thông báo về việc chấm dứt sử dụng dịch vụ bằng văn bản của Khách hàng. - Trường hợp TPBank đơn phương chấm dứt cung cấp Dịch vụ: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu Khách hàng vi phạm Điều khoản, điều kiện này: TPBank hoàn tất việc chấm dứt cung cấp Dịch vụ trong vòng 24 giờ làm việc kể từ khi TPBank đánh giá Khách hàng vi phạm Điều khoản, điều kiện và thông báo tới Khách hàng bằng một trong các phương thức TPBank lựa chọn quy định tại khoản 2 Điều này; + Nếu TPBank gửi thông báo về việc chấm dứt cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng: TPBank hoàn tất việc chấm dứt cung cấp Dịch vụ

		<p>trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo tới Khách hàng;</p> <p>4. Nếu phát sinh trường hợp quy định tại điểm c) Khoản 2 Điều này, TPBank có quyền quyết định thời điểm chấm dứt cung cấp Dịch vụ và thông báo đến Khách hàng bằng một trong các phương thức TPBank lựa chọn quy định tại khoản 2 Điều này. Khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán mọi giao dịch, chi phí phát sinh, thiệt hại (nếu có) liên quan đến Dịch vụ trước khi TPBank hoàn tất việc chấm dứt Dịch vụ của Khách hàng.</p>
Điều 14	Giải quyết tranh chấp	<p>Khách hàng cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các Điều khoản, Điều kiện này khi sử dụng Dịch vụ. Nếu phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện, các bên sẽ cùng nhau trực tiếp thương lượng giải quyết. Nếu không tự thỏa thuận được thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành đối với tất cả các bên. Án phí và các chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.</p>
Điều 15	Điều khoản thi hành	<p>Điều khoản, Điều kiện này đồng thời là Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước TPBank QuickPay, là Hợp đồng chấp nhận thanh toán thẻ giữa TPBank và Khách hàng, có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng chọn đăng ký sử dụng dịch vụ TPBank QuickPay và đồng ý nội dung của Điều khoản, điều kiện này trên giao diện của ứng dụng TPBank QuickPay cho đến khi Khách hàng chấm dứt sử dụng dịch vụ và thông báo chấm dứt dịch vụ của Khách hàng được TPBank hoàn tất xử lý.</p>